|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ TỈNH BẮC GIANG  **HUYỆN ỦY SƠN ĐỘNG**  **\***  Số -NQ/HU  *Dự Thảo* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Sơn Động, ngày tháng 03 năm 2021* |

**NGHỊ QUYẾT**

**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN  
về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao giá trị rừng trồng kinh tế giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn huyện Sơn Động**

Những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong huyện đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện và đạt được những kết quả cụ thể như sau: diện tích rừng trồng được duy trì ổn định 31.932,34 ha, tỷ lệ che phủ rừng toàn huyện đến hết năm 2020 đạt 71,79 %; chất lượng rừng từng bước được cải thiện. Tuy nhiên, tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất rừng diễn ra phức tạp; tình trạng phát, phá rừng tự nhiên để trồng rừng kinh tế còn xảy ra ở một số nơi, chất lượng rừng trồng, rừng tự nhiên thấp, giá trị rừng trồng kinh tế chưa cao, năng lực bảo vệ rừng của các chủ rừng còn yếu; đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng chưa được quan tâm đúng mức. Những hạn chế nêu trên do các nguyên nhân như: một số cấp ủy, chính quyền địa phương, và các ngành chưa thực sự chủ động, tập trung, tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Nhận thức của một số đảng viên người dân về công tác bảo vệ, phát triển rừng, quản lý đất lâm nghiệp còn hạn chế;

Nhằm tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng giá trị rừng trồng trên địa bàn huyện trong thời gian tới, Ban chấp hành Đảng bộ huyện yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội quán triệt và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sau:

**I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025**

1. Đối với rừng tự nhiên: Bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng tự nhiên hiện có 34.889,38 ha (rừng đặc dụng 9.374,8 ha, rừng phòng hộ 8.043,64 ha, rừng sản xuất 17.470,94 ha). Để bảo vệ ổn định môi trường sinh thái và đảm bảo an toàn trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

2. Đối với rừng trồng: Nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế rừng trồng và chất lượng gỗ rừng, phấn đấu đến năm 2025 năng suất gỗ bình quân đạt 24,0 m3/ha/năm. (năng suất gỗ bình quân giai đoạn 2015-2020 là 19,0 m3/ha/năm). Diện tích trồng rừng gỗ lớn đạt 3.500 ha; diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ FSC đạt 3.500 ha, giá trị kinh tế bình quân thu từ rừng trồng tăng 1,4 lần so với giai đoạn 2015-2020; Đẩy mạnh trồng rừng trên đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp. Quy hoạch, đưa các mô hình trồng dược liệu dưới tán rừng và đất lâm nghiệp phù hợp với địa phương. Phấn đấu độ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 77,5%.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng**

Tập trung cao sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, toàn diện của cấp ủy, chính quyền các cấp và cả hệ thống chính trị trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và các ban, ngành, đoàn thể liên quan.

Đề cao trách nhiệm của các cấ`p ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng với sự vào cuộc tích cực của người dân, qua đó tạo sự đồng thuận, thống nhất trong tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Quán triệt đến các cấp, các ngành, các tổ chức, từng cán bộ, đảng viên và người dân hiểu, nắm chắc các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, xác định công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm của địa phương.

Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã phải quyết liệt trong tổ chức chỉ đạo thực hiện nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong chỉ đạo thực hiện.

Gắn trách nhiệm bảo vệ rừng, trồng rừng, quản lý khai thác chế biến lâm sản khi xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức hàng năm.

Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung, phương thức hoạt động. Phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Phát huy hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

**2. Nâng cao năng lực và nhận thức trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng**

Hoàn thành đo đạc và từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp gắn với quản lý rừng đối với các hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư. Hoàn thành việc cắm mốc ranh giới của Ban quản lý rừng phòng hộ, Ban quản lý rừng đặc dụng đối với diện tích rừng được giao. Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế về quản lý rừng, đất rừng theo từng loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất).

Tập trung xem xét, giải quyết các tranh chấp đất lâm nghiệp không xác định rõ ranh giới ở ngoài thực địa. Chỉ đạo giải quyết các vụ tranh chấp, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp ngay từ cơ sở; không để phát sinh khiếu kiện đông người, thành điểm nóng, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Kiên quyết thu hồi rừng theo thẩm quyền hoặc kiến nghị thu hồi rừng theo quy định của pháp luật.

Nâng cao năng lực quản lý của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong công tác quản lý toàn diện về rừng, đất lâm nghiệp thuộc phạm vi địa giới hành chính; chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ diện tích rừng nhà nước chưa giao, chưa cho thuê; chỉ đạo cộng đồng dân cư xây dựng và thực hiện quy ước bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn đúng với quy định của pháp luật.

Các chủ rừng phải chịu trách nhiệm chính và trước tiên về bảo vệ rừng và đất rừng được giao, phát huy vai trò lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng theo quy định. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành và lực lựợng chức năng trong điều tra, xử lý vi phạm pháp luật về lâm nghiệp. Đối với các chủ rừng là tổ chức thực hiện tốt phương án quản lý rừng bền vững đã được duyệt; phối hợp với chính quyền các địa phương trong công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý rừng, đất trồng rừng.

Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của lực lượng Kiểm lâm theo Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

**3. Phát triển kinh tế rừng, nâng cao thu nhập cho người dân**

Duy trì ổn định diện tích rừng trồng sản xuất trên địa bàn huyện; mở rộng diện tích rừng trồng gỗ lớn, diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững; tăng cường công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp, đẩy mạnh hoạt động chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa các khâu trong sản xuất lâm nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng. Thực hiện hỗ trợ trồng rừng sản xuất đối với chủ rừng là người dân địa phương, nhất là tại các vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đầu tư, hỗ trợ thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật lâm sinh làm giàu rừng tự nhiên; phát triển lâm sản ngoài gỗ, nâng cao thu nhập cho chủ rừng, trong đó cần tập trung tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án trồng cây dược liệu, cây bản địa trong rừng tự nhiên và đất lâm nghiệp.

Đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa nghề rừng, phát triển kinh tế rừng bằng việc khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình đầu tư phát triển rừng sản xuất, nâng cao giá trị của rừng. Thu hút đầu tư để xây dựng nhà máy chế biến gỗ với công nghệ hiện đại, công suất lớn đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu.

Vận động, khuyến khích, hướng dẫn các chủ rừng là các hộ gia đình, cá nhân, liên kết hình thành các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác để sản xuất sản phẩm theo yêu cầu thị trường với số lượng đủ lớn, ổn định và giá cả cạnh tranh. Hình thành liên kết theo chuỗi giá trị từ trồng, chăm sóc, khai thác đến chế biến tiêu thụ sản phẩm gỗ rừng trồng.

**4. Đầu tư nguồn lực cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng**

UBND huyện xem xét bố trí kinh phí cho công tác bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

Huy động tối đa các nguồn vốn khác vào đầu tư bảo vệ và phát triển rừng; kết hợp phát triển rừng với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

Chính quyền các xã, thị trấn chủ động phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện bàn các giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn về trình tự, thủ tục cho các chủ rừng được vay vốn một cách thuân lợi nhất.

Các nguồn kinh phí thu từ rừng (xử phạt vi phạm hành chính, đấu giá các tài sản tịch thu trong lĩnh vực lâm nghiệp...) ưu tiên cho các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng.

**5.** **Tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực và nhận thức về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng**

Tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên trên hệ thống thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở, trong sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể quần chúng để nhân dân nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm đối với việc quản lý, bảo vệ rừng và phát tiển rừng.

Tổ chức tập huấn kỹ thuật để nâng cao trình độ kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng cho người dân.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo quán triệt, triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đến các chi bộ, đảng viên và nhân dân; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này đối với UBND huyện, các ban, ngành cấp huyện, cấp ủy, chính quyền các xã.

2. UBND huyện, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội huyện xây dựng kế hoạch (chương trình, đề án), đề xuất cơ chế cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đảng ủy các xã, thị trấn xây dựng chương trình hành động cụ thể để tập trung lãnh đạo thực hiện Nghị quyết gắn với điều kiện cụ thể từng địa phương; xác định quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong chương trình công tác.

4. Giao Văn phòng Huyện ủy theo dõi, tổng hợp kết quả việc thực hiện Nghị quyết và thường xuyên hằng quý báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Huyện ủy; định kỳ hằng năm tiến hành Hội nghị sơ kết để đánh giá kiểm điểm kết quả; tổ chức tổng kết thực hiện Nghị quyết vào cuối nhiệm kỳ.

Nghị quyết này được phổ biến đến Chi bộ./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh *(báo cáo)*;  - Đ/c UV BTVTU phụ trách huyện *(báo cáo);*  - Sở Nông nghiệp và PTNT *(phối hợp);*  - Cán bộ các cơ quan của tỉnh theo dõi huyện;  - Thường trực HĐND, UBND huyện;  - Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy;  - MTTQ và các tổ chức CT-XH huyện;  - Các cơ quan, phòng, ban của huyện;  - Các đồng chí Huyện ủy viên;  - Đảng ủy, HĐND, UBND xã, thị trấn;  - Lưu VT. | **T/M HUYỆN ỦY**  BÍ THƯ  **Ngụy Văn Tuyên** |